TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HC - ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2024
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST - HC ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST - HC ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc H: Ông Phan Văn S, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Ấp Hành Chính, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1953

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Người khởi kiện và người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Quốc H là ông Phan Văn S trình bày: Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn T1 tự khai phá vào năm 1976, sử dụng trồng lúa. Đến năm 1995, ông Nguyễn Văn T1 cho lại con ruột là ông Nguyễn Quốc H tiếp tục sử dụng trồng lúa. Đến năm 2001, ông Nguyễn Quốc H chuyển sang nuôi trồng thủy sản, sử dụng liên tục và ổn định cho đến nay.

Ngày 12/12/2023, ông H đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện P ban hành Thông báo số 258/TB-CNVPĐK ngày 22/12/2023 về việc hoàn trả hồ sơ cho ông H. Lý do phần đất ông H đang quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/12/1999 cho ông Lê Văn H1, thửa số 317, tờ bản đồ số 07 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/12/1999 cho ông Nguyễn Văn Q, thửa số 094, tờ bản đồ số 7.

Nay, ông H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Lê Văn H1, thửa số 317, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Nguyễn Văn Q, thửa số 094, tờ bản đồ số 7, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện P là ông Lê Văn T trình bày ý kiến tại Công văn số 290/UBND ngày 31/01/2014 (Bút lục số 69): Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H1: Tòa án đã triệu tập ông H1 đến Tòa án làm việc nhưng ông không đến. Tuy nhiên, ngày 20/6/2024, Tòa án kết hợp chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà ông H1 để ghi lời khai nhưng gia đình ông H1 cho biết ông H1 đang bị bệnh không thể nói chuyện được. Đồng thời, người nhà của ông H1 không cho Tòa án ghi lời khai ông H1 và cũng không cung cấp thông tin cho Tòa án nên Tòa án không ghi được lời khai của ông H1 (Biên bản không làm việc được với ông H1 ngày 20/6/2024, Bút lục số 102).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q: Tòa án đã triệu tập ông Q đến Tòa án làm việc nhưng ông không đến. Tuy nhiên, ngày 20/6/2024, Tòa án kết hợp chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà ông Q để ghi lời khai nhưng chính quyền địa phương xác định ông Q hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ ông Q đi đâu và làm gì nên Tòa án không ghi được lời khai của ông Q (Biên bản không làm việc được với ông Q ngày 20/6/2024, Bút lục số 101).

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người bị kiện có đơn yêu cầu vắng mặt mọi giai đoạn tố tụng nên Tòa án không tiến hành đối thoại được. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Lê Văn H1, thửa số 317, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Nguyễn Văn Q, thửa số 094, tờ bản đồ số 7, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông ông Phan Văn S và người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H1, ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; việc vắng mặt của đương sự không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm

b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Quốc H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Lê Văn H1, thửa số 317, tờ bản đồ số 07 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Nguyễn Văn Q, thửa số 094, tờ bản đồ số 7, cùng địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 22/12/2023, ông H nhận được Thông báo số 258/TB-CNVPĐK của Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện P về việc hoàn trả hồ sơ cho ông H. Lý do phần đất ông H đang quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/12/1999 cho ông Lê Văn H1, thửa số 317, tờ bản đồ số 07 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/12/1999 cho ông Nguyễn Văn Q, thửa số 094, tờ bản đồ số 07. Ông H xác định sau khi biết sự việc ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ngày 29/12/2023, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính thời hiệu khởi kiện của ông H vẫn còn trong hạn luật định.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Lê Văn H1 và ông Nguyễn Văn Q theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999, thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc đất và quá trình quản lý, sử dụng đất:

Căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P ngày 06/12/2023 (Bút lục số 08 -10) xác định: Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn T1 tự khai phá vào năm 1976, sử dụng trồng lúa. Đến năm 1995, ông Nguyễn Văn T1 cho lại con ruột là ông Nguyễn Quốc H tiếp tục sử dụng trồng lúa. Đến năm 2001, ông Nguyễn Quốc H chuyển sang nuôi trồng thủy sản, sử dụng liên tục và ổn định cho đến nay. Như vậy, căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Quốc H phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P thì gia đình ông H1, ông Q chưa từng sử dụng phần đất này mà người sử dụng đất là gia đình ông H, sử dụng liên tục từ năm 1995 cho đến nay.

[2.2] Căn cứ Thông báo số 258/TB-CNVPĐK ngày 22/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P (Bút lục số 14) xác định như sau: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P có tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Nguyễn Quốc H, tại thửa số 05, tờ bản đồ số 13, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Bản

đồ chính quy). Qua kiểm tra hồ sơ thì thửa số 05, tờ bản đồ số 13 đối chiếu vị trí sang bản đồ 299 tại thửa 317, 093, 094, tờ bản đồ số 07. Thửa 317, tờ bản đồ số 07 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn H1 ngày 06/12/1999; thửa 094, tờ bản đồ số 07 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Q ngày 06/12/1999 (ông Q chưa cấp đổi) và thửa 093, tờ bản đồ số 07 chưa cấp Giấy chứng nhận cho đối tượng nào.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định phần đất thuộc thửa số 317 và thửa số 094, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu là do ông Nguyễn Quốc H đang quản lý, sử dụng, ổn định, liên tục từ năm 1995 đến khoảng tháng 12 năm 2023, ông H đăng ký quyền sử dụng đất thì Cơ quan chuyên môn xác định phần đất của ông H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn H1 và ông Nguyễn Văn Q theo quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999.

[2.3] Xét quá trình kê khai đăng ký và trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn H1 và ông Nguyễn Văn Q gồm: Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn Q đề ngày 27/4/1998 và Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn H1 đề ngày 27/4/1998; Danh sách cá nhân đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bút lục từ số 62 đến 68). Ngoài ra, hồ sơ cấp Giấy không còn tài liệu nào khác.

Như vậy, về hình thức ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn H1 và ông Nguyễn Văn Q vào ngày 01/6/1999 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp theo Điều 36 Luật Đất đai năm 1993 là đúng thẩm quyền. Qua xem xét hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho ông H1, ông Q, khi làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 317, 094, ông H1 và ông Q có ghi nguồn gốc đất là do cha mẹ cho. Tuy nhiên, trong hồ sơ không có giấy tờ thể hiện việc cha mẹ tặng cho hay để thừa kế quyền sử dụng đất. Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện P khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1, ông Q không xác minh nguồn gốc đất, thủ tục kê khai chưa có giấy tờ thể hiện cha mẹ tặng cho hay để thừa kế quyền sử dụng đất cho ông H1, ông Q, khi cấp không đo đạc thực tế, cấp đại trà nên dẫn đến cấp không đúng đối tượng.

[2.4] Từ những căn cứ nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 đối với thửa số 317 và ông Q đối với thửa số 094, tờ bản đồ số 07 là không đúng đối tượng, không đúng hiện trạng sử dụng đất ngoài thực địa của ông H1, ông Q. Lẽ ra, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải xác minh thực tế người yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sử dụng đất thực tế hay không, ông H1, ông Q là người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người sử dụng đất thực tế lại là ông H. Do đó, về trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho ông H1, ông Q là không đúng quy định của pháp luật đất đai.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013, Nghị Định 43/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2013 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì việc cấp sai vị trí, chồng lấn ranh giới và không đúng đối tượng thì phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng vị trí thực tế sử dụng đất. Do đó, cần hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông H1, ông Q.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H; đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H nên ông H không phải chịu án phí. Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000229 ngày 09/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu sẽ được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 79; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Điều 22, Điều 26, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 87 Nghị Định 43/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2013; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Lê Văn H1, thửa số 317, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999

cho ông Nguyễn Văn Q, thửa số 094, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Lê Văn H1, thửa số 317, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp theo theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 01/6/1999 cho ông Nguyễn Văn Q, thửa số 094, tờ bản đồ số 07, địa chỉ đất tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quốc H không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Quốc H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000229 ngày 09/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu sẽ được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HSVA,THC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kiều Anh